

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 59/2022/HS-ST

Ngày: 18/4/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vân;
2. Ông Trần Văn Chon.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm, Thư ký Toà án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huyện - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

A, sinh năm 1988 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã T, huyện U, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông B và bà C; có vợ tên D và có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/6/2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cử Chi quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy theo Quyết định số 5012/QĐ-UBND, đến ngày 23/6/2014 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cử Chi quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện thời gian 24 tháng kể từ ngày 19/6/2014 theo Quyết định số 7611/QĐ-UBND; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2021 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 10/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Cử Chi để xét xử A về hành vi phạm tội như sau:

Do có nhu cầu thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy nên vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/10/2021, A sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia gọi vào số thuê bao di động 0924131629 hỏi mua của một thanh niên (không rõ lai lịch) một gói ma túy với số tiền là 1.000.000 đồng, người thanh niên đồng ý và hẹn địa điểm giao tiền, nhận chất ma túy tại khu vực bờ sông thuộc xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Thỏa thuận xong, A điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda

Vision biển số 59Y3-067.67 đi từ nhà của A tại ấp H, xã T, huyện U, Thành phố Hồ Chí Minh đến địa điểm hẹn. Tại đây, A gặp một người thanh niên (không rõ lai lịch) đang đứng trên một chiếc vỏ lãi nên đi đến gần rồi ném qua cho người này số tiền là 1.000.000 đồng, người thanh niên ném lại cho A 02 (hai) gói nylon bên trong có chứa chất bột màu trắng rồi bỏ đi. A lấy 02 (hai) gói ma túy ngậm vào trong miệng rồi điều khiển xe mô tô về nhà. Khi đi đến đoạn đường giao thông nông thôn thuộc ấp 10, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thì A bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Củ Chi yêu cầu dừng xe. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trong miệng của A có 02 (hai) gói nylon bên trong có chứa chất bột màu trắng là chất ma túy nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với A về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy lúc 13 giờ 55 phút cùng ngày.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật, tài liệu của A tại địa chỉ ấp H, xã T, huyện U không phát hiện, thu giữ gì thêm.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy qua nước tiểu của A xác định Nam dương tính với Heroine (BL06).

Tại Kết luận giám định số: 5736/KLGD-H ngày 29/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Bột màu trắng trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên A và hình dấu Công an xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,7379g, loại Heroine (BL51).

Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội như sau: Qua xét hỏi tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo A đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, về nhân thân: Ngày 15/6/2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy theo Quyết định số 5012/QĐ-UBND, đến ngày 23/6/2014 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện thời gian 24 tháng kể từ ngày 19/6/2014 theo Quyết định số 7611/QĐ-UBND. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo A từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong mang số vụ 5736/21 có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và Cán bộ Giám định.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số imei 1: 354890085335806, số imei 2: 354890085335814 là phương tiện bị cáo dùng liên lạc mua ma túy.

Bị cáo A không tranh luận, không tự bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử khoan hồng xử mức án nhẹ để bị cáo sớm về đoàn tụ gia đình, làm người công dân có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi tàng trữ ma túy nhằm để sử dụng thì bị Công an xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang vào lúc 13 giờ 55 phút ngày 21/10/2021, qua giám định là ma túy ở thể rắn, tổng khối lượng 1,7379g, loại Heroine. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo A đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[2] Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã bất chấp. Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

Về nhân thân: Ngày 15/6/2012 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy theo Quyết định số 5012/QĐ-UBND, đến ngày 23/6/2014 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện thời gian 24 tháng kể từ ngày 19/6/2014 theo Quyết định số 7611/QĐ-UBND. Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để khoan hồng giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng ...”. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo phạm tội lần đầu, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong mang số vụ 5736/21 có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và Cán bộ Giám định, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số imei 1: 354890085335806, số imei 2: 354890085335814 là phương tiện bị cáo dùng liên lạc mua ma túy, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 59Y3067.67, số máy: JF66E0303403, số khung: RLHJF5817GY303365 do chị N đứng tên chủ sở hữu, chị N giao xe cho bị cáo đi giao bánh trắng, bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy chị N không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã trả lại cho chị N là phù hợp.

[5] Đối với người thanh niên bán trái phép chất ma túy cho A, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở xử lý. Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi không xét, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

[6] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: "...Người bị kết án phải trả án phí theo quyết định của Tòa án...", Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên như nêu trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/10/2021.

2. Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong mang số vụ 5736/21 có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và Cán bộ Giám định.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số imei 1: 354890085335806, số imei 2: 354890085335814.

Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại phiếu nhập kho vật chứng số 219/PNK ngày 14/12/2021 của Công an huyện Củ Chi (BL69).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo A phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND huyện Củ Chi (02);
- Công an huyện Củ Chi (02);
- Chi cục THADS huyện Củ Chi (01);
- TAND TP. Hồ Chí Minh (01);
- Bộ phận THA hình sự (05);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Thám